TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Trần Đình D, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị V, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 235/8 T, tổ 18, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V tự nguyện kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; quyển số 01/96 số 84. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V chung sống tại tổ 60, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm không còn. Hiện tại ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân

không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V xác nhận có 02 con chung: con Trần Đình Huy, sinh ngày 01/01/2003 và con Trần Thị Thu Hương, sinh ngày 24/03/1997. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Huỳnh Thị V nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đình Huy; Ông Trần Đình D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng; thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con Trần Thị Thu Hương đã đủ tuổi trưởng thành. Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầuTòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V như sau: Bà Huỳnh Thị V nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đình Huy, sinh ngày 01/01/2003, Ông Trần Đình D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đối với con Trần Thị Thu Hương đã đủ tuổi trưởng thành.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V tự thỏa thuận, không yêu cầuTòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Ông Trần Đình Dũng và bà Huỳnh Thị V xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 5704 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của

Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Ông Trần Đình D và bà Huỳnh Thị V đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai